

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Công nghệ Thông tin

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Chí Ngọc

2. Ngày tháng năm sinh: 11/07/1982; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Vạn Sơn, Đồ Sơn, Hải Phòng

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P305 - 306 I7, TT Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P1412, Chung cư 129 Trương Định, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0913021092;

E-mail: lechingoc@yahoo.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 10,2005 đến tháng, năm 06,2022: Giảng viên tại Đại học Bách Khoa Hà Nội

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Đại học Bách Khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243 8692137

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

có

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 15 tháng 07 năm 2005, số văn bằng: C622063, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán Tin ứng dụng; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 18 tháng 06 năm 2008, số văn bằng: 003374, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán-Tin ứng dụng; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 19 tháng 03 năm 2010, số văn bằng: Không có, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán ứng dụng; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): University of California, Los Angeles, Hoa Kỳ

- Được cấp bằng TS [5] ngày 17 tháng 02 năm 2015, số văn bằng: Không có, ngành: Toán học, chuyên ngành: Toán học; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Technical University of Freiberg, CHLB Đức

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng IV: Công nghệ thông tin, Toán học, Kinh tế)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Lý thuyết đồ thị, Lý thuyết mạng lưới, Máy học, Khai phá dữ liệu

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ;
- Đã công bố (số lượng) 21 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Bằng khen Đã có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, ứng dụng Khoa học Công nghệ trong phân tích xử lý thông tin dịch tễ góp phần khoanh vùng dập dịch Covid-19	Bộ Khoa học Công nghệ	2020

2	Bằng khen Có nhiều thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid-19	Thủ tướng	2021
---	---	-----------	------

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt;
- Đáp ứng chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm;
- Có kỹ năng cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;
- Bảo đảm sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 11 năm 0 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017					801	81	882/1368/320

2	2017-2018					695	72	767/1151.75/320
3	2018-2019					793.95	90	883.95/1338.8/320
03 năm học cuối								
4	2019-2020			4		668.7	150	818.7/1168.2/320
5	2020-2021					881.4	105	986.4/1428.6/320
6	2021-2022					726.9	90	816.9/1255.5/320

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh, Tiếng Đức

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hoa Kỳ năm 2010

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Đại học Bách Khoa Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Toefl PBT 600, DHS 2.0

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp

NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ					
1	Lê Văn Tuấn		X	X		01/2020 đến 05/2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	06/07/2020
2	Nguyễn Tiến Mạnh		X	X		01/2020 đến 05/2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	24/06/2020
3	Nguyễn Thế Lâm		X	X		01/2020 đến 05/2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	24/06/2020
4	Nguyễn Quang Phượng		X	X		01/2020 đến 05/2020	Đại học Bách Khoa Hà Nội	06/07/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Một số bài toán trong lý thuyết đồ thị và ứng dụng	CN	101.99-2016.20, cấp Bộ	01/04/2017 đến 31/03/2019	14/09/2019, Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Extending the MAX Algorithm for Maximum Independent Set	3	Có	Discussiones Mathematicae Graph Theory	ISI- SCIE - SCIE IF: 0.714, Q2	5	35, 2, 365-386	05/2015
2	New sufficient conditions for α -redundant vertices	3	Có	Discrete Mathematics	SCI - SCI IF: 0.89, Q1	11	338, 10, 1674-1680	10/2015
3	The maximum independent set problem in subclasses of subcubic graphs	3	Không	Discrete Mathematics	ISI - SCI IF: 0.89, Q1	10	338, 10, 1766-1778	10/2015

4	The Maximum Independent Set Problem in subclasses of S_i, j, k -free graphs	3	Có	Electronic Notes in Discrete Mathematics	ISI - Scopus IF: 0.33, Q4	6	49 43-49	06/2015
5	Augmenting approach for some Maximum Set problems	1	Có	Discrete Mathematics	ISI - SCI IF: 0.89, Q1	2	339, 8, 2186-2197	02/2016
6	Some Graph-theoretical and Optimized Problems and Transportation Systems	4	Có	Journal of the Eastern Asia Society for Transportation Studies	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		12 2094-2101	04/2018
7	ON SEQUENTIAL HEURISTIC METHODS FOR THE MAXIMUM INDEPENDENT SET PROBLEM.	3	Có	Discussiones Mathematicae Graph Theory	ISI- SCIE - SCIE IF: 0.714, Q2	5	37, 2, 415-426	05/2017
8	Combinatorial and Graph-Theoretical Problems and Augmenting Technique	1	Có	Optimization Problems in Graph Theory (Springer Optimization and Its Applications Series)	- Scopus IF: 0.49, Q3		139 169-213	09/2018

9	On the Maximum Independent Set Problem in Graphs of Bounded Maximum Degree	2	Có	Acta Mathematica Vietnamica	ISI - Scopus IF: 0.81, Q3		45, 2, 463-475	06/2020
10	Deep Learning Based Hyperspectral Images Analysis for Shrimp Contaminated Detection	5	Không	International Conference on Industrial Networks and Intelligent Systems, EAI INISCOM	- Hệ thống CSDL quốc tế khác		195-205	11/2020
11	An Application of Random Walk on Fake Account Detection Problem: A Hybrid Approach	5	Có	2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	2		10/2020
12	On the Vietnamese Name Entity Recognition: A Deep Learning Method Approach	4	Có	2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	3		10/2020

13	A Machine Learning Approach for Real Time Android Malware Detection	5	Có	2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	1		10/2020
14	On vietnamese sentiment analysis: A transfer learning method	4	Có	2020 RIVF International Conference on Computing and Communication (RIVF)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác	3		10/2020
15	An agent-based model for mixed traffic in Vietnam based on virtual local lanes	4	Không	2020 12th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE 2020)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác			12/2020
16	An integrated approach for analyzing air quality monitoring data: a case study in Hanoi, Vietnam	4	Không	Air Quality, Atmosphere & Health	ISI - SCI IF: 3.763, Q1	5	44, 1, 7-18	08/2020

17	Application of Machine Learning for eutrophication analysis and algal bloom prediction in an urban river: A 10-year study of the Han River, South Korea	5	Có	Science of The Total Environment	ISI - SCI IF: 7.963	5	797 149040	11/2021
18	The Solution of Computer Vision for Combating Covid-19	7	Không	Computational Intelligence Techniques for Green Smart Cities (Green Energy and Technology Series)	Scopus - Scopus IF: 0.78, Q4		187-203	04/2022
19	Machine Learning and Fuzzy Technique for Environmental Time Series Analysis	4	Không	Computational Intelligence Techniques for Green Smart Cities (Green Energy and Technology Series)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 0.78, Q4		295-319	04/2022

20	Application and validation of a biotic ligand model for calculating acute toxicity of lead to <i>Moina dubia</i> in lakes of Hanoi, Vietnam	4	Không	Environmental Science and Pollution Research	ISI - SCI IF: 4.223, Q1	1	29, 28, 42005 - 42015	10/2021
21	Deep Learning for Green Smart Environment	5	Không	Computational Intelligence Techniques for Green Smart Cities (Green Energy and Technology Series)	- Hệ thống CSDL quốc tế khác IF: 0.78, Q4			04/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 7 ([1] [2] [4] [5] [7] [9] [17])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo ngành Hệ thống thông tin quản lý	Tham gia	91/QĐ-ĐHBK-TCCB	Đại học Bách Khoa Hà Nội	Chương trình đào tạo ngành	Ngành đào tạo bắt đầu tuyển sinh từ năm học 2016-2017

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

